TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Thành Hải
2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

- Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích C**, sinh năm 1976 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi thường trú: ấp Bến Rộng, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Nơi tạm trú: ấp Chà Là, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1974 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi thường trú: ấp Bến Rộng, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Nơi tạm trú: ấp Chà Là, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Bích C trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hữu T tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng

sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

- Về con: Bà và ông Tài có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Linh Tâm, sinh ngày 20/4/1993, Nguyễn Hữu Phát sinh ngày 18/5/2002 và Nguyễn Thị Bích Tuyền, sinh ngày 28/10/2003. Ngoài ra, vợ chồng bà không có nuôi con nuôi. Do các con đã thành niên nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**** Quá trình giải quyết, bị đơn - ông Nguyễn Hữu T trình bày:*** Thống nhất lời trình bày trên của bà Châu về quan hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn và về con. Nay bà Châu yêu cầu ly hôn thì ông có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích C.

- Về con: Các con đã thành niên, có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Không cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Bích C

+ Không công nhận quan hệ vợ chồng (quan hệ hôn nhân) giữa bà Nguyễn Thị Bích C và ông Nguyễn Hữu T

+ Về con: Do các con đã thành niên và không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Bích C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu T. Ông Nguyễn Hữu T cư trú tại xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án còn lại. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bà Châu xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nên nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông Tài.

Xét thấy, quá trình chung sống tuy có đủ điều kiện nhưng bà Châu và ông Tài không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn và nhân gia đình thì: *"Nam nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...."*. Vì vậy, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bích C và ông Nguyễn Hữu T

[2] Về con: Do các con đã thành niên và không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Châu phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bích C và ông Nguyễn Hữu T.

- Về con: Do các con đã thành niên và không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích C phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số: 0010413 ngày 12/4/2023.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Ngọc Loan **Trương Thành Hải** **Trần Quang Minh**

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước
TÒA
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Hoài Nam